TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC Y-PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ- ST
Ngày 29 tháng 8 năm 2025
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC Y – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành và bà Trần Thị Kim Khuyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Minh Triều - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực Y-Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực Y-Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Phùng Đức Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực Y- Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2025/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị K.T.H, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn R.C, xã TL, tỉnh Phú Thọ.

2.Bị đơn: Anh K.V.K, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn R.C, xã TL, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 05/5/2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị K.T.H trình bày:

Chị kết hôn với anh K.V.K ngày 30/12/2016. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XY, huyện TL, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã TL, tỉnh Phú Thọ). Sau khi cưới chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình nhà chồng. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc thời gian sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm. Anh K là người không chăm chỉ làm ăn, ham chơi nên nghiện ma túy. Mâu thuẫn đỉnh điểm từ năm 2019 anh K bị bắt và xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, án phạt 02 năm 06 tháng tù, sau khi chấp hành án xong anh K vẫn không thay đổi thường xuyên đi theo bạn bè và sử dụng ma túy. Chị H và gia đình khuyên bảo nhưng anh K không thay đổi nên tháng 5/2025 chị đưa con về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Đến nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải

quyết cho được ly hôn anh K.V.K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là K.T.K, sinh ngày 28/7/2018, hiện nay đang ở cùng chị H. Ly hôn chị H xin nuôi con, không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh K.V.K, Tòa án báo gọi nhiều lần nhưng anh K không đến Tòa làm việc nên không tiến hành hòa giải được. Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/7/2025 ông K.V.C là bố anh K trình bày: Ông kết hôn cho anh K lấy chị H năm 2016. Sau khi kết hôn chị H về làm dâu và chung sống cùng gia đình ông, quá trình chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh K vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy và phải đi chấp hành án, sau khi chấp hành ánh xong anh K vẫn không thay đổi, không quan tâm đến vợ con, nên chị H xin phép ông đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 5/2025 đến nay. Chị H xin ly hôn anh K ông không có ý kiến gì. Hiện nay anh K vẫn ở cùng gia đình ông, anh đi làm ở đâu ông cũng không biết những lần Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án và gửi giấy triệu tập của Tòa án cho anh K, ông có giao và thông báo cho anh K nhưng anh K bận đi làm nên không đến Tòa án làm việc, anh có nói với ông là tùy chị H quyết định. Về con chung vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày là đúng, hiện nay cháu đang ở cùng chị H. Ly hôn ông mong muốn chị H được nuôi con. Về tài sản, công nợ, công sức của anh chị ông không có ý kiến gì.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/7/2025 cháu K.T.K trình bày: Hiện nay cháu ở cùng mẹ, nếu bố mẹ ly hôn cháu xin ở cùng mẹ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực Y- Phú Thọ phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ, bị đơn không chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị H trực tiếp nuôi con, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, anh K vắng mặt nên không xem xét. Về án phí chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị K.T.H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh K.V.K, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã XH, huyện TL, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã TL, tỉnh Phú Thọ). Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân Khu vực Y- Phú Thọ) theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án: Ngày 05/5/2025 chị K.T.H có đơn xin ly hôn anh K.V.K. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tố tụng: Anh K.V.K vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị K.T.H và anh K.V.K là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ.

Về tình cảm: Sau khi kết hôn chị H, anh K có thời gian hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm, anh K là người ham chơi không quan tâm đến gia đình lại nghiện ma túy. Mâu thuẫn đỉnh điểm từ năm 2019 anh K bị bắt và xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, án phạt 02 năm 06 tháng tù, sau khi chấp hành án xong anh K vẫn không thay đổi thường xuyên đi theo bạn bè và sử dụng ma túy. Chị H và gia đình khuyên bảo nhưng anh không thay đổi nên tháng 5/2025 chị đưa con về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay anh K cũng không có ý đón vợ con về đoàn tụ, thường xuyên vắng nhà. Đến nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh K. Anh K không đến Tòa án làm việc nên không rõ quan điểm ra sao nhưng điều đó thể hiện anh không mong muốn đoàn tụ. Xác minh tại địa phương xã Lập Thạch thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K chơi bời, vi phạm pháp luật chị H về nhà mẹ đẻ ở. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chị H xin ly hôn là có căn cứ, vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị K.T.H được ly hôn anh K.V.K.

Về con chung: Xét đề nghị của chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu Kiệt đang ở cùng chị H. Anh K không đến Tòa không biết quan điểm ra sao vì vậy cần giao cho chị H trực tiếp nuôi con cũng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Kiệt. Chị H không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh K không đến Tòa

không biết quan điểm ra sao nên Hội đồng xét xử không xem xét, khi nào anh K có yêu cầu Tòa án giải quyết bằng việc kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị K.T.H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị K.T.H được ly hôn anh K.V.K.

2. Về con chung: Giao cho chị K.T.H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Khổng Tuấn Kiệt, sinh ngày 28/7/2018 cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi lao động tự túc được, (hiện nay cháu Kiệt đang ở cùng chị H). Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị K.T.H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0007679 ngày 20/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực Y- Phú Thọ). Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị H có mặt có quyền kháng cáo bản án, anh K vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực Y- Phú Thọ;
- Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã TL (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Sinh

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Trung Thành – Trần Thị Kim Khuyên	**Nguyễn Công Sinh**

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Hợp Lý: Việc kết hôn giữa chị Lan và anh Đức được Ủy ban nhân dân xã Hợp Lý đăng ký kết hôn ngày 27/10/2021, sau ngày cưới chị Lan về làm dâu gia đình anh Đức, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xẩy ra va chạm, hiện nay không thấy chị Lan ở gia đình anh Đức. Anh Đức hiện nay vẫn sinh sống và làm việc tại thôn Tân Lập, xã Hợp Lý. Nay chị Lan xin ly hôn anh Đức đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.